

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TÂN PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: /BC-UBND

Tân Phong, ngày tháng năm 2023.

BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 8044/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Quảng Xương về việc giao thu ngân sách nhà nước, chi NS Huyện năm 2022.

Thực hiện Thông báo số 168/TB-TCKH ngày 26/12/2021 của phòng tài chính – kế hoạch UBND Huyện Quảng Xương về việc giao thu ngân sách nhà nước – chi NSDP năm 2022;

Thực hiện Nghị quyết số: 24/NQ - HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị trấn Tân Phong về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương thị trấn Tân Phong năm 2022.

Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong báo cáo quyết toán thực hiện thu - chi ngân sách địa phương năm 2022 cụ thể như sau:

1. Đối với thu ngân sách thị trấn

Thu ngân sách năm 2022 dự toán giao: 84.877.914.000 đồng, số quyết toán thu: 76.401.571.152 đồng, đạt 90,01% dự toán giao

Trong đó:

- **Khoản thu xã hưởng 100%:** 94.436.000 đồng, đạt 20,45% so với dự toán giao.

+Thu phí,lệ phí: 33.550.000 đồng, đạt 26,84% dự toán giao .

+Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 52.386.000 đồng, đạt 16,03% dự toán giao

+ Thu khác: 8.500.000 đồng, đạt 85% dự toán giao.

- **Khoản thu phân chia theo tỷ lệ %:** 56.966.375.876 đồng, đạt 67,88% dự toán giao.

+Thuế sử dụng đất phi NN (Doanh nghiệp): 56.981.057 đồng, đạt 224,33% dự toán giao.

+ Thuế sử dụng đất phi NN (Hộ gia đình): 412.071.865 đồng, đạt 49,65% dự toán giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 6.832.003.858 đồng, đạt 157,78% dự toán giao.

+ Thuế giá trị gia tăng, TTĐB, TNDN: 310.064.711 đồng, đạt 37,5% dự toán giao.

- + Lệ phí môn bài: 69.750.000 đồng, đạt 90,58% dự toán giao.
- + Thu tiền cấp quyền sử dụng đất: 47.007.611.391 đồng, đạt 61,56% dự toán giao.
- + Tiền cho thuê đất (Chi cục giao thu): 105.126.020 đồng, đạt 32,74% dự toán giao.
- + Tiền cho thuê đất (Cục thuế giao thu): 192.541.194 đồng, đạt 192,54% dự toán giao.
- + Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 5.552.100 đồng, đạt 308,45% dự toán giao.
- + Lệ phí trước bạ: 1.970.480.883 đồng, đạt 187,66% dự toán giao.
- + Tiền chậm nộp thuế: 4.192.797 đồng.
- **Thu bổ sung ngân sách:** 14.343.358.000 đồng,
- + Bổ sung cân đối ngân sách: 500.000.000 đồng, đạt 100% dự toán giao;
- + Bổ sung có mục tiêu: 13.843.358.000 đồng, Trong đó:
 - * Bổ sung có mục tiêu nguồn đầu tư: 11.424.406.000 đồng
 - * Bổ sung có mục tiêu nguồn thường xuyên: 2.418.952.000 đồng
- **Thu chuyển nguồn từ năm trước:** 4.997.401.276 đồng
- + Chuyển nguồn đầu tư: 1.018.739.250 đồng
- + Chuyển nguồn thường xuyên: 3.978.662.026 đồng. Trong đó:
 - * Chuyển nguồn thường xuyên từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 37.260.000 đồng
 - * Chuyển nguồn thường xuyên từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021: 1.901.279.026 đồng.
 - * Chuyển nguồn thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương: 2.040.123.000 đồng.

2. Chi ngân sách xã.

Dự toán chi ngân sách xã là: 84.887.914.000 đồng, quyết toán: 76.401.571.152 đồng, đạt 90,0% so với dự toán giao đầu năm.

Trong đó:

* Chi đầu tư phát triển:

Dự toán giao đầu năm: 76.364.114.000 đồng, số quyết toán 56.418.220.000 đồng, đạt 73,9% so với dự toán giao (Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

* Chi thường xuyên:

Dự toán giao đầu năm là: 8.423.800.000 đồng, số quyết toán chi ngân năm 2022 là: 12.391.055.402 đồng đạt 147,1% so với dự toán được hội đồng nhân dân xã giao. Trong đó:

- Chi hoạt động quốc phòng dự toán giao: 30.000.000 đồng quyết toán 79.916.000 đồng đạt 266,4% so với dự toán. Nguồn chi thường xuyên tăng thêm của hoạt động quốc phòng đã được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021.

- Chi hoạt động an ninh dự toán giao: 50.000.000 đồng quyết toán 149.992.000 đồng đạt 300% so với dự toán. Nguồn chi thường xuyên tăng thêm của hoạt động an ninh đã được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021.

- Chi hoạt động Hội đồng nhân dân dự toán giao: 112.500.000 đồng, quyết toán 131.329.000 đồng, đạt 116,7% so với dự toán.

- Chi hoạt động của Ủy ban nhân dân dự toán giao: 7.102.199.000 đồng quyết toán 8.729.485.852 đồng đạt 122,9% so với dự toán. Đối với các nhiệm vụ đã được giao đầu năm hầu hết đều được thực hiện đúng theo dự toán đã được phân bổ. Một số nhiệm vụ phát sinh: Chi phòng chống dịch Covid-19, chi hỗ trợ hỏa táng, chi khác là các nhiệm vụ chi được bổ sung trong năm từ ngân sách cấp trên. Ngoài ra, chi hoàn thiện các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh và chi hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021.

- Chi cho đảng ủy dự toán giao: 227.078.000 đồng quyết toán 226.993.408 đồng đạt 99,96% so với dự toán.

- Chi hoạt động MTTQ dự toán giao 36.000.000 đồng quyết toán 39.050.000 đồng đạt 108,5% so với dự toán .

- Chi hoạt động đoàn thanh niên dự toán giao: 20.000.000 đồng quyết toán 16.950.000 đồng đạt 84,8% so với dự toán.

- Chi hoạt động hội phụ nữ dự toán giao: 6.000.000 đồng quyết toán 6.000.000 đồng đạt 100 % so với dự toán.

- Chi hoạt động hội cựu chiến binh dự toán giao: 18.000.000 đồng quyết toán 18.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.

- Chi hoạt động hội nông dân dự toán giao: 6.000.000 đồng quyết toán 6.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.

- Chi hoạt động hội chữ thập đỏ dự toán giao: 3.000.000 đồng quyết toán 3.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.

- Chi hoạt động hội người cao tuổi dự toán giao: 10.000.000 đồng, quyết toán: 152.200.000 đồng đạt 1.522%. Nguyên nhân vượt chi do phát sinh tiền quà, lễ Tết cho người cao tuổi năm 2022 được bổ sung từ nguồn ngân sách cấp trên.

- Chi hoạt động hội cựu giáo chức dự toán giao: 3.000.000 đồng quyết toán 3.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi hoạt động thanh niên xung phong dự toán giao: 3.000.000 đồng quyết toán 3.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi hoạt động hội người tàn tật và trẻ em mồ côi dự toán giao: 3.000.000 đồng quyết toán 2.000.000 đồng đạt 66,7% so với dự toán.
- Chi hoạt động hội nạn nhân chất độc da cam dự toán giao: 2.000.000 đồng quyết toán 2.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi hoạt động hội làm vườn dự toán giao: 2.000.000 đồng quyết toán 2.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi hoạt động hội đông y dự toán giao: 2.000.000 đồng quyết toán 2.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi hoạt động hội Trường Sơn dự toán giao: 3.000.000 đồng quyết toán 3.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi hoạt động dân số dự toán giao: 5.000.000 đồng quyết toán 5.000.000 đồng đạt 100% so với dự toán.
- Chi lương hưu, trợ cấp khác và hoạt động CSXH Dự toán giao: 452.423.000 đồng , quyết toán: 498.927.050 đồng đạt 110,3% so với dự toán.
- Chi văn hóa thông tin dự toán giao: 27.600.000 đồng quyết toán 26.150.000 đồng đạt 94,7% so với dự toán.
- Chi thể dục thể thao dự toán giao: 11.500.000 đồng quyết toán 110.550.712 đồng đạt 961,3% so với dự toán. Nguyên nhân vượt chi do phát sinh hoạt động giải bóng chuyền nam, nữ năm 2022. Nguồn chi được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021.
- Chi sự nghiệp truyền thanh dự toán giao 9.500.000 đồng quyết toán 8.930.000 đồng. đạt 94% so với dự toán.
- Chi sự nghiệp môi trường dự toán giao: 175.500.000 đồng quyết toán 374.596.000 đồng đạt 213.4% so với dự toán. Nguồn chi được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021.
- Chi các hoạt động kinh tế dự toán giao: 31.500.000 đồng quyết toán 530.817.200 đồng đạt 1.685,1% so với dự toán. Nguyên nhân vượt chi do phát sinh nhiệm vụ chi hỗ trợ mô hình nông nghiệp, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp từ nguồn bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021.
- Chi sự nghiệp giáo dục và TTHTCĐ dự toán giao 72.000.000 đồng quyết toán 29.348.080 đồng đạt 40,8% so với dự toán.

- Chi hoạt động người có công với Cách Mạng: 1.230.820.000 đồng. Đây là nhiệm vụ chi hỗ trợ tiền quà Tết cho người có công với Cách Mạng, tiền mai táng phí cho thân nhân người có công với Cách Mạng được bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

*** Chi dự phòng dự toán giao: 100.000.000 đồng, quyết toán 82.675.000 đồng đạt 82,7% so với dự toán.**

*** Chi chuyển nguồn thường xuyên: 4.459.759.109 đồng.**

+ Chuyển nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu năm 2020 1.045.220.000 đồng

+ Chuyển nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu năm 2021 979.903.000 đồng

+ Chuyển nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu năm 2022 1.612.600.000 đồng

+ Chuyển nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020: 15.000.000 đồng

+ Chuyển nguồn chi nguồn bổ sung mục tiêu năm 2022: 19.240.000 đồng

+ Chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022: 805.121.109 đồng

*** Chi chuyển nguồn đầu tư: 132.536.641 đồng.**

+ Công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến đường trong TDP Bái Vàng thị trấn Tân Phong. HM: Nền, mặt đường: 132.536.641 đồng

3. Cân đối thu – chi ngân sách xã năm 2022

- Tổng thu NS thị trấn: 76.401.571.152 đồng

- Tổng chi NS thị trấn: 76.401.571.152 đồng

- Kết dư ngân sách: 0 đồng.

4. Thu - Chi hoạt động tài chính khác năm 2022.

4.1. Quỹ công chuyên dùng tại xã năm 2022

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa:

+ Tồn quỹ năm 2021: 0 đồng

+ Tổng thu năm 2022: 44.000.000 đồng

+ Tổng chi năm 2022: 35.650.000 đồng.

+ Chênh lệch thu - chi: 8.350.000 đồng

- Quỹ đầu sào:

+ Tồn quỹ năm 2021: 209.682.918 đồng

+ Tổng thu: 0 đồng

+ Tổng chi: 0 đồng

+ Chênh lệch thu - chi: 209.682.918 đồng

4.2. Thu - chi các khoản Thu hộ, chi hộ năm 2022

- Thu hộ: là khoản thu từ lệ phí chứng thư

- + Tồn đầu kỳ năm 2021: 0 đồng
- + Tổng thu năm 2022: 33.550.000 đồng
- + Tổng chi năm 2022: 33.550.000 đồng (Chi nộp ngân sách)
- + Chênh lệch thu - chi: 0 đồng

- Chi hộ: là khoản chi tiền chính sách xã hội, tiền mai táng phí, tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách, Thủy lợi phí

- + Tồn đầu kỳ năm 2021: 305.078.541 đồng
- + Tổng thu năm 2022: 738.304.430 đồng
- + Tổng chi năm 2022: 814.893.260 đồng
- + Chênh lệch thu - chi: 228.489.711 đồng

Trên đây là nội dung báo cáo thuyết minh kết quả thực hiện quyết toán thu - chi ngân sách thị trấn năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TTHĐND;
- ĐUV, Đại biểu HĐND;
- Đại biểu dự họp;
- UBND, các ngành;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Doãn Hùng